| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 116/QĐ-UB | *TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 1990* |

# QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

**Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị kinh tế tập thể trong sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải**

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;

- Thực hiện Nghị quyết 16/NQ-TW ngày 15-7-1988 của Bộ chính trị đổi mới chính sách và cơ chế quản lý đối với các cơ sở sản xuất thuộc thành phần kinh tế ngoài quốc doanh;

- Căn cứ Nghị định 28/HĐBT ngày 9-3-1988 và Nghị định 146/HĐBT ngày 24-9-1988 của Hội đồng Bộ trưởng về chính sách đối với các đơn vị kinh tế tập thể sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải;

- Căn cứ Quyết định 49/HĐBT ngày 22-5-1989 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành điều lệ mẫu hợp tác xã sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải;

- Căn cứ quyết định 2753/KTQH ngày 22-11-1988 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của hợp tác xã giao thông vận tải;

- Xét đề nghị của đồng chí Giám đốc Sở Công nghiệp và Trưởng Ban cải tạo công thương nghiệp thành phố;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** - Nay ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị kinh tế tập thể sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải kèm theo

quyết định này.

**Điều 2.**- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ quyết định 192/QĐ-UB ngày 02-12-1980 ban hành quy định về tổ chức và quản lý kinh tế tập thể TCN-TCN và các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trước đây trái với quy định này.

**Điều 3.** - Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công nghiệp, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Thủy sản, Sở Lâm nghiệp, Sở Thủy lợi, Sở Tư pháp, Sở Kinh tế đối ngoại, Sở Tài chánh, Sở Lao động-Thương binh xã hội, Ủy ban Kế hoạch thành phố, Ủy ban Khoa học Kỹ thuật thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền, Chủ tịch Trọng tài Kinh tế thành phố, Trưởng Ban cải tạo công thương nghiệp thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**
**K/TCHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Văn Huấn**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# QUY ĐỊNH

**Về tổ chức và hoạt động của các đơn vị kinh tế tập thể trong sản xuất công nghiệp dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải.**
**(Ban hành kèm theo quyết định số 116/QĐ-UB ngày 12-4-1990 của Ủy ban nhân dân thành phố)**

## Phần I.- QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.-** Cùng với kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể là thành phần kinh tế XHCN. Kinh tế tập thể có vị trí quan trọng trong kinh tế XHCN, sau kinh tế quốc doanh. Trong việc phát triển thành phần kinh tế XHCN, kinh tế tập thể cũng phải được phát triển đồng thời với kinh tế quốc doanh bằng các chính sách khuyến khích của Nhà nước làm cho quan hệ sản xuất XHCN trong các đơn vị kinh tế tập thể ngày càng được củng cố, hoàn thiện và phát huy đầy đủ tính ưu việt thực sự so với kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh.

**Điều 2.-** Kinh tế tập thể tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi do các thành viên là những người có vốn, có tư liệu hoặc có kỹ thuật chuyên môn và những người lao động (không phải là công nhân viên chức đương chức) tự góp vốn, góp sức lao động cùng nhau tiến hành sản xuất, kinh doanh, thực hiện những dịch vụ phù hợp với khả năng và nhu cầu xã hội.

- Đơn vị kinh tế tập thể là đơn vị kinh tế tự quản, tự quyết định mọi vấn đề sản xuất kinh doanh, tự chịu trách nhiệm về thu nhập và lỗ lãi, có tư cách pháp nhân, có địa vị pháp lý và bình đẳng trước pháp luật.

**Điều 3.-** Quyền sở hữu tài sản và thu nhập hợp pháp của đơn vị kinh tế tập thể và người lao động là các thành viên trong đơn vị kinh tế này được Nhà nước bảo hộ. Mọi hành vi xâm phạm các quyền đó điều bị xử lý theo pháp luật.

**Điều 4.-** Chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra các đơn vị kinh tế tập thể chấp hành pháp luật và những quy định của Nhà nước, không can thiệp vào các hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp của cơ sở,

không thu thêm bất cứ một khoản nào ngoài thuế và các khoản thu khác theo luật định.

Cơ quan quản lý về mặt Nhà nước các cấp đối với kinh tế tập thể về quản lý ngành, (kinh tế kỹ thuật) ở quận huyện là các phòng quản lý ngành tương ứng được Ủy ban nhân dân quận, huyện ủy quyền, ở thành phố là các sở quản lý ngành kinh tế kỹ thuật giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý trên địa bàn thành phố; về quản lý lãnh vực công tác (tài chánh, lao động, khoa học kỹ thuật).. gọi tắt là cơ quan chức năng) là các phòng ở quận huyện và các sở quản lý lĩnh vực đó. Ủy ban nhân dân phường, xã quản lý kinh tế tập thể trên nguyên tắc quản lý theo lãnh thổ. Các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi kiểm tra cơ sở kinh tế tập thể cần có sự phối hợp với cơ quan quản lý ngành, bảo đảm làm đúng chức năng của mình, không bao biện làm thay để tránh chồng chéo trong quản lý.

## Phần II.- TỔ CHỨC CỦA CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ TẬP THỂ.

**Điều 5.-** Tất cả các đơn vị kinh tế tập thể đều có quyền tự chọn một trong hai hình thức tổ chức chủ yếu sau đây và có quyền thay đổi quy mô hoặc hình thức tổ chức cho phù hợp, không ai được gò ép.

a/ Hợp tác xã : Là đơn vị kinh tế tập thể có đủ các điều kiện như sau :

1/ Tài sản gồm một bộ phận tư liệu sản xuất và vốn khác do xã viên đưa vào hợp tác sản xuất được tính thành cổ phần (kể cả trong và ngoài nghĩa vụ) và một bộ phận vốn khác do hợp tác xã vay hoặc gọi thêm cổ phần của những người ngoài hợp tác xã để phát triển sản xuất.

2/ Ban Quản trị và Chủ nhiệm (hoặc Hội đồng quản trị) hợp tác xã do đại hội xã viên bầu ra (sẽ nói ở điều 22).

3/ Việc sản xuất kinh doanh phải theo điều lệ hợp tác xã và theo nghị quyết đại hội xã viên.

4/ Thu nhập của xã viên được phân phối theo lao động và một phần thỏa đáng phân phối theo cổ phần, do đại hội xã viên quyết định.

b/ Tổ hợp tác: Là đơn vị kinh tế tập thể có nội dung hoạt động tương ứng như hợp tác xã nhưng quy mô nhỏ, tập thể hóa mức độ thấp, chủ yếu là hợp tác hóa, quản lý và phân phối ở trình độ thấp. Khi có đủ điều kiện và do tập thể tổ hợp tác yêu cầu thì được tổ chức thành hợp tác xã.

**Điều 6.-** Các hợp tác xã bậc cao thành lập trước nghị định 146/HĐBT ngày 24-9-1988 của Hội đồng Bộ trưởng mà tư liệu sản xuất và các vốn khác thuộc sở

hữu tập thể chiếm phần lớn trong tổng số vốn của hợp tác xã, quỹ tích lũy từ lợi nhuận để phát triển sản xuất ngày càng tăng thì được giữ nguyên hình thức tổ chức đó. Trường hợp cơ sở tự nguyện thay đổi hình thức hợp tác xã (nói ở điều 5) thì do đại hội xã viên đề nghị cơ quan ra quyết định thành lập hợp tác xã bậc cao đó xét cấp giấy phép mới.

**Điều 7.**- Hợp tác xã bậc cao (nói ở điều 6) và hợp tác xã nói ở điều 5, nếu có yêu cầu mở rộng hình thức tổ chức để phát triển sản xuất được đại hội xã viên tự nguyện quyết định thì có thể phát triển theo hình thức tự chọn sau đây:

1/ Liên kết nhiều HTX lại thành *Liên hiệp hợp tác xã* theo nghị định 28/HĐBT ngày 9-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng, hoạt động theo nguyên tắc tự quản, có tư cách pháp nhân.

2/ Liên kết kinh tế với các cơ sở kinh tế quốc doanh và các đơn vị kinh tế thuộc các thành phần kinh tế khác như quy định về liên kết kinh tế kèm theo quyết định số 38/HĐBT ngày 10-4-1989 của Hội đồng Bộ trưởng, nhằm khai thác tiềm năng thông qua phân công chuyên môn hóa, hiệp tác hóa, tạo thị trường chung để bảo vệ lợi ích kinh tế của nhau. Phổ biến là các hình thức:

- Hiệp hội sản xuất và tiêu thụ
- Nhóm sản xuất, nhóm vệ tinh
- Hội đồng sản xuất và tiêu thụ ngành
- Hội đồng sản xuất và tiêu thụ theo vùng
- Liên doanh xuất nhập khẩu

3/ Liên doanh với kinh tế quốc doanh và các thành phần kinh tế khác thành *xí nghiệp liên doanh* (còn gọi là xí nghiệp cổ phần) là đơn vị kinh tế tự quản, có tên riêng, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, theo điều lệ xí nghiệp liên doanh ban hành kèm theo nghị định 28/HĐBT ngày 22-3-1989.

**Điều 8.**- Các đơn vị kinh tế tập thể (dưới đây gọi tắt là hợp tác xã) có những nhiệm vụ sau đây:

1/ Sản xuất kinh doanh đúng các ngành nghề, sản phẩm theo quy định của nghị định 28/HĐBT ngày 9-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng. Đối với các ngành nghề, sản phẩm quy định phải có giấy phép đặc biệt hoặc có quy chế riêng. Hợp tác xã phải tuân theo quy chế của các Bộ Tổng cục hoặc Ủy ban nhân dân thành phố và được các cơ quan do Hội đồng Bộ trưởng ủy quyền cho phép.

2/ Chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp, chính sách, chế độ, thể lệ của Nhà nước về: đăng ký kinh doanh, đăng ký chất lượng nhãn hiệu sản phẩm, thống kê, kế toán, hợp đồng kinh tế, thuế, chế độ lao động, phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi trường… theo đúng quy định của Nhà nước.

3/ Chịu sự kiểm tra của chính quyến và cơ quan chức năng có thẩm quyền về những mục nói trên.

**Điều 9.**- Hợp tác xã có những quyền hạn sau đây:

1/ Tự chọn ngành nghề, sản phẩm và những dịch vụ phù hợp, tự xây dựng và chủ động thực hiện kế hoạch. Nhà nước có thể giao cho HTX sản xuất những mặt hàng mà HTX sản xuất có hiệu quả hơn xí nghiệp quốc doanh (thông qua hợp đồng kinh tế), không giao chỉ tiêu pháp lệnh cho cơ sở HTX). Hợp tác xã được tự định đoạt về phương thức quản lý và phân phối.

2/ Hợp tác xã được khuyến khích phát triển sản xuất bằng các chính sách xét miễn giảm thuế, ưu tiên xét giải quyết mặt bằng, cung cấp vật tư năng lượng, vay vốn ngân hàng… đối với các ngành nghề : sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm mới; chế biến nguyên liệu, nhất là nguyên liệu thay nhập; sản xuất tư liệu sản xuất phục vụ nông, lâm, ngư nghiệp; phục hồi các ngành nghề và mặt hàng truyền thống; các ngành nghề sử dụng nhiều lao động, sử dụng nguyên liệu trong nước, các ngành tiêu hao ít vật tư; các ngành nhanh chóng tạo ra lợi nhuận và thu nhập cho người lao động và cho ngân sách…

3/ Được liên doanh, liên kết với các cơ sở sản xuất trong và ngoài nước trong một hay nhiều ngành nghề để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm. Việc tham gia hay không tham gia các hình thức này do hợp tác xã hoàn toàn tự chủ quyết định.

4/ Hợp tác xã được chính quyền các cấp và cơ quan chức năng tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện các chính sách về vật tư, khoa học kỹ thuật, tiêu thụ, xuất nhập khẩu kể cả trực tiếp nếu có đủ điều kiện theo nghị định 28/HĐBT và nghị định 146/HĐBT.

Trong trường hợp các chính sách chưa được thực hiện triệt để hoặc còn có ý kiến khác nhau, hợp tác xã được quyền báo cáo lên cơ quan có thẩm quyền để xem xét.

Những chính sách chủ yếu (theo nghị định của HĐBT) được thực hiện trong sản xuất kinh doanh của hợp tác xã như sau :

a/ *Về vật tư, trang bị kỹ thuật, tiêu thụ:*

- Hợp tác xã được tự tổ chức hoặc liên doanh liên kết khai thác và tận dụng mọi nguồn nguyên nhiên vật liệu, năng lượng trong nước theo quy chế ngành của nhà nước để sản xuất, trừ các loại vật tư Nhà nước thống nhất quản lý hoặc độc quyền kinh doanh (đối với các loại vật tư này, HTX được mua theo hướng dẫn của ngành).

- Được nhận vật tư thiết bị của thân nhân ở nước ngoài hoặc nhận viện trợ của các tổ chức ở nước ngoài.

- Các HTX có phương hướng sản xuất phù hợp với mục tiêu kế hoạch dài hạn của Nhà nước, được cơ quan quản lý ngành kinh tế kỹ thuật trung ương hoặc thành phố đề nghị thì được cơ quan có thẩm quyền của nhà nước giúp đỡ trong việc xây dựng hoặc phát triển cơ sở sản xuất.

- Hợp tác xã được bán lại số vật tư, thiết bị không dùng hết, được tiêu thụ sản phẩm ngoài hợp đồng, được mở đại lý bán sản phẩm, bảo hành, sửa chữa sản phẩm của hợp tác xã tại địa phương mình hoặc địa phương khác (nếu được địa phương đó đồng ý).

b/ *Về xuất nhập khẩu:*

- Hợp tác xã được quan hệ trực tiếp với các tổ chức kinh tế nước ngoài về xuất nhập khẩu khi đủ điều kiện theo quy định của nhà nước. Hợp tác xã được quyền tự chọn tổ chức xuất nhập khẩu thích hợp để ủy thác xuất sản phẩm và nhập nguyên liệu cho mình hoặc có thể liên kết nhiều đơn vị kinh tế thành liên đoàn xuất nhập khẩu… với hình thức liên kết kinh tế theo quyết định số 38/HĐBT để được xét xuất nhập khẩu trực tiếp.

- Hợp tác xã được đứng làm "bên Việt Nam" để hợp tác kinh doanh với bên nước ngoài theo nghị định 139/HĐBT ngày 5-9-1988 của Hội đồng Bộ trưởng về quy định chi tiết việc thi hành luật đầu tư nước ngòai tại Việt Nam.

- Được dùng ngoại tệ thuộc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định của Nhà nước.

c/ *Về tài chánh tín dụng*:

- Hợp tác xã được vay vốn hoặc huy động vốn dưới hình thức cổ phần trong nhân dân theo quy định của Nhà nước, được vay vốn của thân nhân ở nước ngoài qua ngân hàng ngoại thương Việt Nam và được trả nguồn vay đó bằng ngoại tệ thuộc quyền sử dụng hợp pháp hoặc bằng hàng hóa được phép xuất khẩu (vốn có

thể bằng tiền, hiện vật hay sáng chế, bí quyết kỹ thuật…)

- Được góp vốn hoặc mua cổ phần của các đơn vị kinh tế khác.

- Được tự chọn ngân hàng thuận lợi để mở tài khoản, kể cả ngân hàng ngoại thương, nếu có đủ điều kiện.

d/ *Về khoa học kỹ thuật*

- Các sản phẩm có đăng ký chất lượng, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, các phát minh, sáng chế… được Nhà nước bảo vệ và xét khen thưởng, đãi ngộ thích đáng theo chính sách khoa học kỹ thuật của Nhà nước. Những thành tựu khoa học kỹ thuật của hợp tác xã, xã viên, có đăng ký với cơ quan chức năng của Nhà nước được giữ bản quyền.

- Các sản phẩm đạt chất lượng cao, sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế hoặc đạt tiêu chuẩn so với một số nước phát triển, sản phẩm xuất khẩu của hợp tác xã được hưởng các chính sách ưu đãi như khu vực quốc doanh.

- Hợp tác xã được mua, bán quyền sử dụng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa và bí quyết kỹ thuật trong và ngoài nước (nếu được phép hợp tác kinh tế trực tiếp với nước ngoài); được đưa người đi nghiên cứu thị trường và đào tạo ở nước ngoài mời chuyên gia nước ngoài lắp đặt, bảo trì, hướng dẫn vận hành máy móc thiết bị.

- Được ký kết hợp đồng kinh tế với các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học hoặc các tổ chức kinh tế khác ở trong và ngoài nước để nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới hoặc đào tạo bồi dưỡng kỹ thuật, quản lý… cho hợp tác xã theo quy chế Nhà nước.

đ/ *Về lao động*:

- Hợp tác xã được tuyển chọn, kết nạp xã viên mới, được thuê lao động hợp đồng theo chế độ hiện hành. Số lượng và chất lượng lao động hợp đồng do Chủ nhiệm hợp tác xã đề nghị. Ban quản trị hoặc đại hội xã viên quyết định. Khi hợp tác xã có yêu cầu mở rộng thì ưu tiên kết nạp người lao động trong hợp tác xã nếu họ có đủ điều kiện và tự nguyện xin gia nhập HTX.

- Được tuyển dụng học sinh tốt nghiệp các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề của nhà nước theo quy chế chung.

- Được chủ động trong việc phân công, trả công lao động và thực hiện chế độ lao động, an toàn lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động… theo quy chế hiện hành.

## Phần III.- XÃ VIÊN

**Điều 10**.- Mọi người lao động từ 18 tuổi, nếu không mất quyền công dân, không phải là công nhân viên chức Nhà nước đương chức, tán thành điều lệ hợp tác xã, tự nguyện góp phần và tham gia lao động theo sự phân công của hợp tác xã, đều có quyền xin gia nhập hợp tác xã. Sau khi được đại hội xã viên quyết định công nhận thì chính thức trở thành xã viên.

- Đối với các ngành nghề thủ công mỹ nghệ… tùy theo điều lệ HTX quy định, xã viên có thể từ 16 tuổi nhưng phải được người thân giám hộ. Trường hợp này, xã viên được bầu cử, không được ứng cử.

Khi vào hợp tác xã viên phải góp ít nhất một cổ phần bằng tiền mặt gọi là cổ phần nghĩa vụ theo quy định của đại hội xã viên.

**Điều 11.**- Vốn khác của HTX có thể bằng tiền, hiện vật hay quyền sở hữu công nghiệp… tất cả đều được trị giá quy thành cổ phần. Việc trị giá cổ phần bằng hiện vật, mức cổ phần nghĩa vụ, thời gian đóng cổ phần (một lần hoặc nhiều lần) tùy theo yêu cầu về vốn của HTX do điều lệ hợp tác xã đó và đại hội xã viên quyết định.

Qua quá trình hoạt động, đại hội xã viên có quyền quyết định tăng hoặc giảm trị giá cổ phần nghĩa vụ.

Tư liệu sản xuất của xã viên, nếu không muốn quy thành cổ phần, có thể cho HTX thuê hoặc bán cho hợp tác xã.

Cổ phần của xã viên được luật pháp bảo vệ quyền sở hữu, quyền thừa kế và quyền chuyển nhượng.

**Điều 12.**- Xã viên được quyền ứng cử và bầu cử vào Ban quản trị và Ban kiểm tra của Hợp tác xã. Tuổi được ứng cử và bầu cử theo quy định hiện hành. Tùy theo yêu cầu của HTX, có thể quy định tuổi ứng cử cho phù hợp (do điều lệ của HTX đó và đại hội xã viên quyết định).

**Điều 12.** Xã viên là người lao động (trực tiếp hoặc gián tiếp) trong HTX và đồng thời là người chủ trong tập thể HTX. Mỗi xã viên chỉ được tham gia một hợp tác xã. Mọi xã viên đều bình đẳng trong sinh hoạt dân chủ của hợp tác xã, phiếu của xã viên trong đại hội xã viên đều có giá trị như nhau. Xã viên góp vốn nhiều, được hưởng quyền chia lãi theo vốn và tùy theo tín nhiệm của đại hội xã viên có thể được bầu vào Ban quản trị hợp tác xã.

**Điều 14.**- Xã viên đi nghĩa vụ quân sự hoặc lao động quốc phòng… nếu

không muốn rút cổ phần thì được giữ quyền lợi xã viên. Khi hoàn thành nghĩa vụ trở về vẫn được công nhận là xã viên và được tính thời gian công tác liên tục ở HTX.

**Điều 15.-** Xã viên có quyền xin ra HTX nhưng phải báo trước cho Chủ nghiệm HTX ít nhất 30 ngày. Chủ nghiệm HTX xem xét, đưa ra Ban quản trị hoặc đại hội xã viên quyết định, chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày xã viên báo trước.

**Điều 16.**- Xã viên tự ý bỏ việc ở Hợp tác xã 3 tháng không có lý do chính đáng, coi như tự ý ra khỏi HTX. Ban quản trị sẽ xem xét cụ thể để quyết định về quyền lợi của xã viên đó.

**Điều 17.-** Xã viên cố ý làm trái điều lệ HTX phải chịu kỷ luật do Ban quản trị hoặc đại hội xã viên quyết định.

**Điều 18.**- Nghĩa vụ và quyền lợi của xã viên do điều lệ HTX đó quy định (căn cứ vào điều lệ mẫu HTX ban hành theo quyết định số 49/HĐBT ngày 22-5-1989 của Hội đồng Bộ trưởng, các chính sách, chế độ hiện hành của Nhà nước).

## Phần IV.- TÀI SẢN CỦA HỢP TÁC XÃ

**Điều 19.-** Tài sản của HTX bao gồm tiền vốn, tư liệu sản xuất, nhà xưởng, kho bãi do xã viên đóng góp, do HTX mua sắm hoặc tự làm ra hoặc do được tặng thưởng đều thuộc quyền sở hữu tập thể của HTX do HTX quản lý và sử dụng, được Nhà nước bảo hộ.

Mọi việc chuyển nhượng tài sản của HTX phải được đại hội xã viên chấp thuận trước mới được thực hiện (riêng tài sản do viện trợ nhân đạo, tài sản mua của Nhà nước theo giá ưu tiên… còn phải thông qua quận, huyện hoặc sở quản lý).

**Điều 20.**- Vốn của Hợp tác xã bao gồm:

a/ *Cổ phần nghĩa vụ* : Do xã viên đóng góp đều nhau khi vào HTX. Cổ phần nghĩa vụ không tính lãi và chỉ được hoàn trả lại xã viên khi xã viên ra hợp tác xã. Cuối năm HTX phải kiểm kê tài sản quyết toán lỗ lãi để hội nghị xã viên quyết định tăng hoặc giảm trị giá cổ phần nghĩa vụ.

b/ *Cổ phần ngoài nghĩa vụ* : Do xã viên góp thêm bằng tiền mặt hoặc bằng hiện vật quy thành tiền theo thỏa thuận giữa xã viên và HTX. Cổ phần ngoài nghĩa vụ được chia lãi và được hoàn trả lại xã viên theo thỏa thuận giữa HTX và xã viên.

Tỷ lệ lãi được chia không hạn chế, do Ban quản trị hoặc đại hội xã viên quyết định.

**Điều 21.-** Xã viên ra HTX, bị khai trừ hoặc chết, nói chung được hoàn lại tiền cổ phần và được các quyền lợi khác, nếu có. Trường hợp HTX bị lỗ, xã viên đó cũng phải chịu phần lỗ tính trừ vào cổ phần nghĩa vụ, riêng cổ phần ngoài nghĩa vũ và cổ phần huy động thì tùy theo thỏa thuận khi góp giữa hợp tác xã và người góp cổ phần mà giải quyết cụ thể.

Xã viên chết nếu không có người thừa kế, tài sản đó sẽ sung vào tài sản chung của HTX.

## Phần V.- QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ

**ĐiỀu 22.-** Cơ quan quyền lực cao nhất của HTX là đại hội xã viên (hoặc đại hội đại biểu xã viên). Đại hội xã viên bầu Ban quản trị hoặc Hội đồng quản trị (tùy theo tính chất ngành nghề, đặc điểm, quy mô và yêu cầu của HTX- dưới đây gọi chung là Ban quản trị) thay mặt đại hội xã viên quản lý và điều hành HTX.

Đại hội xã viên mỗi năm họp định kỳ ít nhất một lần và có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ nghiệm HTX hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, hay do quá bán số xã viên yêu cầu.

Nội dung đại hội xã viên do Chủ nghiệm HTX hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chuẩn bị.

Đại hội phải có 2/3 tổng số xã viên tham dự mới hợp lệ. Nghị quyết của Đại hội phải được quá bán tổng số xã viên dự họp biểu quyết tán thành mới có giá trị. Riêng nghị quyết thay đổi quy mô tổ chức, sáp nhập, giải thể HTX, khai trừ xã viên, bãi nhiệm Chủ nhiệm HTX hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị phải được ít nhất 2/3 tổng số xã viên dự họp biểu quyết tán thành mới có giá trị.

Đại hội xã viên thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng như sau :

1/ Xây dựng, bổ sung, sửa đổi điều lệ, nội quy HTX và kiểm điểm việc thực hiện, thông qua báo cáo của Ban quản trị, đánh giá kết quả hoạt động của HTX, quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh, thông qua các kế hoạch kinh tế xã hội của HTX.

2/ Thông qua báo cáo quyết toán tài chánh định kỳ và cuối nhiệm kỳ của Ban quản trị khi mãn nhiệm.

3/ Quyết định các vấn đề tổ chức như thành lập, hợp nhất, phân chia, giải thể, kết nạp xã viên mới và chủ trương thuê mướn thêm lao động, quyết định số lượng và thành phần Ban quản trị bầu hay bãi miễn Ban quản trị, Chủ nhiệm HTX hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4/ Quy định việc phân phối trong nội bộ HTX, mức cổ phần xã viên, việc xây dựng và sử dụng các quỹ.

**Điều 23.-**

a/ Ban quản trị là cơ quan quản lý giữa 2 kỳ đại hội xã viên HTX do đại hội xã viên bầu ra mỗi nhiệm kỳ là 4 năm. Giữa nhiệm kỳ, HTX tổ chức bỏ phiếu tín nhiệm các thành viên, thành viên nào không được 2/3 số xã viên tín nhiệm thì phải bầu lại thành viên khác.

Thành viên Ban quản trị là những người có kinh nghiệm quản lý HTX, những sáng lập viên, cổ động viên, những người có cổ phần cao được đại hội xã viên tín nhiệm.

b/ Ban quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn như sau :

1/ Đối với các HTX tổ chức Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch và cử Chủ nhiệm HTX (các HTX tổ chức Ban quản trị thì đại hội xã viên trực tiếp bầu Chủ nhiệm).

2/ Bàn bạc và quyết định việc phân công các ủy viên và lề lối làm việc trong Ban quản trị.

3/ Triệu tập đại hội xã viên theo định kỳ và bất thường.

4/ Cụ thể hóa nghị quyết đại hội xã viên và các chế độ chính sách của Nhà nước được thực hiện trong HTX, kiểm tra đôn đốc Chủ nhiệm HTX thi hành. Xem xét các báo cáo, dự thảo kế hoạch trước khi đưa ra đại hội xã viên.

5/ Quyết định cụ thể chủ trương của HTX về thuê mướn thêm lao động kỹ thuật thời vụ, tăng giảm vốn, vay vốn đầu tư, liên doanh liên kết trong và ngoài nước, phân phối thu nhập…

Ban quản trị làm việc theo chế độ ủy viên, mọi quyết định phải được quá bán số ủy viên biểu quyết tán thành mới có giá trị. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì phiếu của Chủ nhiệm hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị là quyết định.

c/ Đại hội xã viên có thể quy định cho các thành viên Ban quản trị góp thêm một số phần nhất định. Số cổ phần này được bảo đảm bằng trị giá tài sản của HTX và chỉ hoàn trả lại khi hết nhiệm kỳ của Ban quản trị.

**Điều 24.-** Chủ nhiệm hợp tác xã :

a/ Chủ nhiệm HTX do đại hội xã viên (nếu HTX tổ chức Ban quản trị) hoặc Hội đồng quản trị (nếu HTX tổ chức Hội đồng quản trị) cử ra. Chủ nhiệm là người

chịu trách nhiệm trước ban quản trị và đại hội xã viên trong việc điều hành các mặt hoạt động của HTX. Đối với các HTX tổ chức Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Chủ nhiệm HTX.

Tùy theo tính chất ngành nghề, đặc điểm quy mô và yêu cầu riêng, HTX có thể được coi như xí nghiệp tập thể. Đại hội xã viên hoặc Hội đồng quản trị cử Giám đốc (thay cho chức danh Chủ tịch HTX).

Chủ nhiệm là người chỉ huy sản xuất kinh doanh trong HTX. Chủ nhiệm điều hành HTX theo chế độ thủ trưởng.

Chủ nhiệm HTX có nhiệm vụ và quyền hạn :

- Làm chủ tài khoản của HTX, thay mặt HTX giao dịch với khách hàng, ký kết hợp đồng kinh tế…

- Xây dựng các dự án phát triển sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của HTX để Ban quản trị thông qua trước khi đưa ra đại hội xã viên.

- Tổ chức thực hiện các quyết định của đại hội xã viên hoặc Ban quản trị.

- Chủ nhiệm HTX có quyền quyết định trong việc điều hành cụ thể về sản xuất kinh doanh (nếu không trái với pháp luật, điều lệ HTX, nghị quyết của đại hội xã viên hoặc Ban quản trị) và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đó của mình, mọi thành viên dưới quyền phải tuân thủ.

c/ Chủ nhiệm bị bãi miễn nếu liên tục trong thời gian có hạn (do HTX quy định) không thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được đại hội xã viên thông qua, hoặc vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc tài chánh, kinh tế, các luật pháp hiện hành.

**Điều 25.**- Phó chủ nhiệm và kế toán là người giúp việc Chủ nhiệm do Chủ nhiệm đề cử, Ban quản trị quyết định. (Chủ nhiệm cũng có thể đề nghị thuê người HTX làm Phó chủ nhiệm nếu được Ban quản trị chấp thuận).

Phó chủ nhiệm và kế toán trưởng bị bãi miễn khi có đề nghị của Chủ nhiệm hoặc trên một nữa số thành viên Ban quản trị, do Ban quản trị HTX quyết định.

**Điều 26.**- Ban kiểm tra do Đại hội bầu ra.

a/ Ban kiểm tra có nhiệm vụ :

1/ Kiểm tra việc thực hiện điều lệ HTX và các quyết định của đại hội xã viên. (Không can thiệp vào nhiệm vụ quyền hạn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban quản trị).

2/ Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các phương án phân phối trong HTX đã được đại hội xã viên thông qua.

3/ Xem xét các kiến nghị và khiếu nại của xã viên.

4/ Báo cáo công tác kiểm tra trước đại hội xã viên theo định kỳ.

b/ Tùy theo quy mô của HTX, Ban quản trị có thể cử một hoặc 2 ủy viên kiểm toán chịu trách nhiệm trước đại hội xã viên và Ban quản trị trong việc kiểm tra sổ sách kế toán, bảo đảm tính chính xác của các báo cáo quyết toán tài chánh hàng năm của Chủ nhiệm HTX trước các kỳ đại hội xã viên.

## Phần VI.- QUẢN LÝ TÀI VỤ - PHÂN PHỐI THU NHẬP

**Điều 27.**- Hợp tác xã quản lý tài chánh theo pháp lệnh thống kê, kế toán của Nhà nước và phải xây dựng nội quy tài chánh kế toán của HTX. Hàng năm phải có kế hoạch tài chánh phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của HTX.

Chủ nhiệm HTX là người ký mọi giấy tờ về sản xuất kinh doanh của HTX. Chủ nhiệm có thể ủy quyền cho Phó Chủ nhiệm ký thay, Phó Chủ nhiệm được ủy quyền phải là xã viên chính thức của HTX.

Kế toán trưởng là người chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành công tác kế toán tài vụ của HTX theo đúng chế độ kế toán thống kê của Nhà nước dưới sự chỉ đạo của Chủ nhiệm.

Hợp tác xã phải thực hiện công khai tài chánh. Cuối mỗi kỳ kinh doanh, định kỳ 6 tháng và cả năm HTX làm quyết toán để tùy hiệu quả sản xuất kinh doanh xây dựng dự án phân phối thu nhập, chia lãi cổ phần, tính tỷ lệ trích các quỹ, phương án sử dụng phúc lợi… thông qua Ban quản trị hoặc đưa ra đại hội xã viên quyết định để thực hiện. Cuối nhiệm kỳ của Ban quản trị, HTX phải quyết toán lập bản tổng kết tài sản, báo cáo tài chánh trước đại hội xã viên, tổ chức bàn giao cho Ban quản trị mới sau khi được đại hội xã viên thông qua.

**Điều 28.**- Phân phối thu nhập trong HTX phải bảo đảm quyền làm chủ tập thể của xã viên đồng thời đảm bảo hài hòa 3 mặt lợi ích, trường hợp thu nhập thấp thì trước hết phải đảm bảo tiền công hợp lý cho người lao động.

**Điều 29.**- Việc trả công phải quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động. Hợp tác xã phải chú trọng cải tiến chế độ tiền công cho phù hợp trên cơ sở tăng năng suất lao động phát triển sản xuất.

Mức tiền công trả cho xã viên, không hạn chế, tiền công có thể trả bằng hiện kim hoặc hiện vật.

Đối với người học việc, HTX phải quy định thời gian học nghề và mức hưởng thụ thỏa đáng phù hợp với các chế độ chung do Nhà nước quy định.

## Phần VII.- THÀNH LẬP – HỢP NHẤT – PHÂN CHIA CHIA – GIẢI TÁN

**Điều 30.**- Muốn thành lập HTX theo bất cứ hình thức nào đều phải xin phép chính quyền địa phương quận, huyện, tổ chức đại hội thành lập hợp tác xã thông qua điều lệ, phương án hoạt động, bảng kê tài sản, danh sách xã viên, bầu bộ máy lãnh đạo, lập thủ tục xin quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện và xin đăng ký kinh doanh theo quy định của Nhà nước.

**Điều 3**1.- Điều lệ HTX phải được xây dựng trên căn cứ các nghị định 28/HĐBT, 146/HĐBT, quyết định 49/HĐBT và bản quy định này.

Tùy theo tính chất ngành nghề, quy mô và đặc điểm của từng HTX có thể xây dựng cụ thể điều lệ HTX mình cho phù hợp nhưng không được trái với pháp luật và các quy định có tính nguyên tắc của các văn bản nói trên. Điều lệ HTX có hiệu lực thi hành sau khi đại hội xã viên thông qua và được đăng ký tại cơ quan cấp quyết định thành lập hợp tác xã.

**Điều 32.**- Do nhu cầu phát triển sản xuất, các HTX nhỏ có thể sáp nhập lại thành một HTX lớn hơn hoặc một HTX có thể phân chia thành nhiều HTX hay một bộ phận được tách ra nhập với HTX khác.

Việc sáp nhập, phân chia do xã viên tự nguyện, được đại hội xã viên nhất trí tán thành mới được thực hiện.

**Điều 33.**-

a/ Trong trường hợp sản xuất kinh doanh thua lỗ hoặc vì lý do gì khác phải giải thể thì phải họp đại hội xã viên bàn bạc quyết định và lập Ban thanh lý để thanh toán công nợ, vốn, tài sản HTX và xã viên, thanh lý hợp đồng kinh tế, thanh toán tiền công, hoàn trả tiền cổ phần, phân phối các quỹ không chia, giải quyết các quyền lợi khác của xã viên và báo cáo với cơ quan cấp quyết định thành lập trước đây giải quyết thủ tục giải thể theo đúng pháp luật.

Sau khi thanh toán xong nếu tài sản còn thừa thì phải giải quyết theo điều lệ hợp tác xã và theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

b/ Trong việc thanh lý tài sản cố định, nếu có phần tài sản của Nhà nước hoặc tài sản được viện trợ thì giải quyết như sau :

1/ Đối với máy móc, thiết bị, nhà xưởng vắng chủ trước đây hoặc tài sản khác mà nhà nước tạm giao cho HTX thì HTX phải hoàn trả lại cho Nhà nước. Nếu

tài sản đó đã được Nhà nước bán hóa giá theo giá ưu tiên cho HTX thì tùy từng trường hợp cụ thể mà cơ quan bán tài sản đó thanh toán với HTX.

2/ Đối với nhà xưởng, kho bãi Nhà nước cho tập thể HTX thuê, phải thanh lý hợp đồng thuê. Nếu cơ sở mới thành lập có yêu cầu. Nhà nước có thể xét ký hợp đồng lại theo quy định hiện hành.

3/ Đối với tài sản HTX tiếp nhận viện trợ nhân đạo hoặc viện trợ khác do các tổ chức nước ngoài tặng cho tập thể HTX thì :

- Nếu HTX được chuyển qua hình thức tổ chức mới, tài sản đó được đánh giá lại và quy thành phần hùn cho những người chuyển qua tổ chức mới. Đối với những người không tham gia tổ chức mới, do HTX tự giải quyết.

- Nếu HTX giải thể hẳn, tài sản đó không chia mà phải báo cáo cho Sở quản lý ngành trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết.

- Tài sản HTX nhận viện trợ thông qua cơ quan Nhà nước, khi HTX giải thể, Nhà nước quản lý.

c/ Sau khi HTX giải thể chuyển sang hình thức tổ chức khác thì tổ chức mới không được sử dụng danh nghĩa của HTX cũ trong mọi trường hợp.

## Chương VIII.- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 34.**- Tất cả các HTX sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải đang hoạt động hay mới thành lập đều phải xây dựng điều lệ riêng và tổ chức lại đúng theo tinh thần và nội dung bản quy định này.

Những HTX không có điều kiện tổ chức lại theo bản quy định này thì phải chuyển sang loại hình khác thích hợp.

**Điều 35.**- Các Sở quản lý ngành, các sở ban ngành chức năng của thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện bản quy định này.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

HỒ CHÍ MINH